

VẤN ĐỀ HÔM NAY

KỶ NIỆM 84 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM (14/10/1930 – 14/10/2014): TRIỂN KHAI NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NÔNG DÂN

Với tư duy sản xuất mới, những năm gần đây, nông dân BR-VT từ làm ăn nhỏ lẻ, manh mún đã tiến tới liên kết, hợp tác với nhau qua các hình thức kinh tế, xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế. Những kết quả đạt được này có sự đóng góp của Hội Nông dân (HND) trong việc triển khai thực hiện hàng loạt các chương trình hỗ trợ nông dân.



Nuôi bò thịt tại xã Long Mỹ (huyện Đất Đỏ). Ảnh: Lam Giang

Nhiều dự án đạt hiệu quả cao

Bà Nguyễn Thị Hồng Quyên, cán bộ HND phường Long Hương (TP. Bà Rịa) cho biết, được Quỹ Hỗ trợ nông dân giải ngân 500 triệu đồng tiền vốn, 22 hộ là hội viên HND thuộc Chi hội HTX nông nghiệp Quyết Thắng đã được vay để trồng

rau an toàn. Với tổng diện tích là 22.040m², các hộ nông dân trồng chủ yếu các loại rau như: dền, cải xanh, cải cúc, mướp, bí, hành ngò... Dự án được triển khai giúp tạo việc làm cho 60 lao động tại phường Long Hương. “Với nguồn vốn vay này, mục đích là thay đổi thói quen trồng rau của bà con nông dân, đồng thời tạo điều kiện để họ chuyển sang mô hình trồng rau an toàn, đặc biệt là từng bước hình thành mô hình sản xuất theo hướng hàng hóa”, bà Nguyễn Thị Hồng Quyên cho hay.

Phát huy tinh thần tương thân, tương ái, thời gian qua các cấp HND đã vận động hội viên, nông dân giúp đỡ nhau trong sản xuất bằng cách giúp vốn, kinh nghiệm. Cụ thể, trong năm 2014 các hộ nông dân khá và giàu đã giúp tổng số tiền là 4.571 triệu đồng, hàng chục tấn phân bón... Qua đó giúp 1.144 hộ vươn lên thoát nghèo. Nguồn vốn từ Quỹ hỗ trợ nông dân mặc dù chưa đáp ứng hết nhu cầu vay vốn sản xuất của hội viên, nhưng đã giúp được một bộ phận có thêm nguồn vốn phát triển sản xuất. Theo đó, Quỹ hỗ trợ nông dân đã hỗ trợ 1.457 lượt hội viên vay theo 80 dự án nhóm hộ liên kết sản xuất thực hiện các mô hình sản xuất nông, ngư nghiệp, diêm nghiệp và dịch vụ. Nhiều dự án đã được HND tỉnh triển khai, giúp hội viên phát triển kinh tế, cụ thể như dự án chăm sóc cải tạo vườn tiêu, trồng tiêu an

toàn, trồng rau an toàn, trồng hoa lan cây cảnh, trồng nấm, bưởi da xanh, nuôi bò sinh sản, bò vỗ béo lấy thịt... Một trong những dự án mang lại hiệu quả cao là dự án “nuôi bò sinh sản”. Từ nguồn vốn vay của Quỹ hỗ trợ nông dân, mỗi hội viên tham gia được hỗ trợ 20 triệu đồng để nuôi bò sinh sản và trả vốn sau 3 năm. “Mỗi con bò mua về khoảng 20 triệu đồng, thì chỉ sau vài tháng là đẻ và nuôi khoảng 1 năm cũng bán được 18-20 triệu đồng”, ông Huỳnh Văn Tình, một hội viên tham gia dự án này ở xã Long Phước (TP. Bà Rịa) cho biết.

Huy động được nhiều nguồn lực

Bên cạnh việc phát huy nội lực của tổ chức Hội và hội viên, nông dân, HND cũng chú trọng thực hiện các chương trình phối hợp với các ngành chức năng như Sở KH&CN, Sở NN&PTNT, Ngân hàng Chính sách xã hội... triển khai hỗ trợ vốn, kiến thức khoa học - công nghệ, xây dựng tổ hợp tác sản xuất. Theo thống kê của HND tỉnh, từ đầu năm đến nay Hội triển khai được 20 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn. Nông dân được cầm tay chỉ việc, học lý thuyết gắn với thực hành trên đồng ruộng. Anh Lê Văn Nhỏ, ấp Phước Hữu, xã Long Phước (TP. Bà Rịa) là một minh chứng cho việc nông dân nghèo vượt khó từ vốn vay của Ngân hàng chính sách. Năm 2010, anh được HND xã bảo lãnh vay 15 triệu đồng. Từ nguồn vốn này, anh đã triển khai

trồng họ. Đến đầu năm 2013, hộ gia đình anh đã thoát nghèo với thu nhập từ cây họ đạt 60 triệu đồng/năm. Theo đánh giá của các Chi hội Nông dân trên địa bàn tỉnh, vốn từ Quỹ hỗ trợ nông dân sản xuất là nguồn vốn thiết thực có hiệu quả với hội viên trong việc phát triển kinh tế gia đình vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng. Đa số các hội viên được vay vốn đều sử dụng đúng mục đích, không có trường hợp nợ quá hạn.

Theo ông Võ Minh Giang, Phó Chủ tịch HND tỉnh, trong thời gian qua Hội đã khai thác hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các mô hình dự án phát triển kinh tế, liên kết sản xuất, từng bước làm thay đổi nhận thức tư duy sản xuất của hội viên. Để nông dân có điều kiện thực hiện phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh, các cấp hội đã thực hiện và phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ như vận động nông dân giúp nông dân, thực hiện đồng bộ Quỹ hỗ trợ nông dân và các chương trình phối hợp với cơ quan chức năng liên quan. Theo đó, phong trào “Nông dân thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” đã gắn kết với nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngày càng xuất hiện nhiều điển hình về cách làm ăn mới sáng tạo.

Cùng với phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm

nghèo bền vững” các chương trình hỗ trợ của HND đã trở thành giải pháp quan trọng để xây dựng nông thôn mới. Theo ông Võ Minh Giang, ngoài những chương trình hỗ trợ của Hội rất cần sự nỗ lực phấn đấu của hội viên, nông dân biết phát huy, tận dụng những điều kiện thuận lợi vượt qua khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

Theo Báo BR-VT

TÀI CHÍNH CHO KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ: KINH NGHIỆM TỪ HÀN QUỐC

Cách đây 40 năm, Hàn Quốc cũng đã “vật lộn” để tìm cho mình hướng đi trong hoạt động R&D và do có sự đầu tư đúng hướng của Chính phủ, ý thức của chính các doanh nghiệp nên hiện nay Hàn Quốc được đánh giá là một trong những nước top đầu của thế giới về hoạt động R&D.

Tại buổi “Đối thoại chính sách: Kinh nghiệm của Hàn Quốc về cơ chế tài chính cho khoa học - công nghệ (KHCN) và hàm ý cho kinh nghiệm ở Việt Nam”, GS.TS Ju-Ho-Lee Bộ trưởng Giáo dục, KHCN Hàn Quốc cho biết, một trong những yếu tố quyết định sự phát triển của hoạt động R&D chính là cơ chế và mức đầu tư về tài chính cho các hoạt động này.

Theo GS.TS Ju-Ho-Lee, hiện nay ngân sách dành cho hoạt động nghiên cứu của Hàn Quốc đứng thứ 4 trên

thế giới sau Mỹ, Nhật Bản, Đức. Nếu như năm 2012, Mỹ chi cho hoạt động R&D là 3.892 trăm triệu USD, chiếm 2,79% GDP thì Hàn Quốc cũng đã chi 379,3 trăm triệu USD, bằng 10% của Mỹ nhưng tỷ lệ đầu tư cho R&D lại chiếm tới 3,74% GDP của cả nước. Đặc biệt, năm 2014 mức chi này sẽ lên đến 4,5% GDP và chi cho các dự án của quốc gia năm 2014 lên đến 18 tỷ USD so với 14 tỷ năm 2012.

Số lượng cán bộ nghiên cứu tính trên 1 triệu dân của Hàn Quốc đã tăng từ 2.000 người năm 1996 lên 6.000 người năm 2011; tỷ lệ bằng sáng chế theo quốc gia của Hàn Quốc đã ngang bằng Đức và vượt Pháp, Canada, Nga.

Chia sẻ về kinh nghiệm để phát triển hoạt động R&D thành công và hiệu quả, xét về phương diện quốc gia, GS.TS Ju-Ho-Lee cho rằng, Chính phủ cần phải có những chiến lược dài hạn với tầm nhìn xa để không chỉ thu lại hiệu quả kinh tế trước mắt mà còn đón đầu sự phát triển kinh tế trong tương lai. Bên cạnh đó, trong hoạt động R&D, Chính phủ, các đơn vị nghiên cứu cần phải vạch ra các giải pháp cụ thể phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế của đất nước.

Cụ thể, trong chính sách tập trung cho hoạt động R&D, Hàn Quốc đã có sự linh hoạt chuyển hướng tỷ lệ đối tượng nghiên cứu từ các viện, các

trường đại học sang các doanh nghiệp (DN), đối tượng trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm, dịch vụ của xã hội. Nếu như ở những năm 1980-1990, tỷ lệ hoạt động R&D tại các viện của Nhà nước là 75% thì hiện nay tỷ lệ này lại dành cho nghiên cứu của các DN.

Một thành công nữa trong hoạt động R&D của Hàn Quốc là chuyển hướng mục tiêu nghiên cứu từ khoa học cơ bản những năm trước đây sang nghiên cứu ứng dụng trong những năm gần đây để phục vụ sự phát triển kinh tế.

Điển hình, Viện KIST với đạo luật riêng được Chính phủ Hàn Quốc thông qua vào năm 1966 cho phép KIST có cơ chế tự chủ về tài chính và nghiên cứu. Chính vì vậy, KIST nói riêng và hoạt động R&D nói chung đã thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao ở nhiều nước trên thế giới bằng việc trả thu nhập cao, tạo ra môi trường nghiên cứu làm việc tốt, thuận lợi, đầu tư về nguồn tài chính cho các nhà khoa học để phát triển các dự án nghiên cứu.

GS.TS Ju-Ho-Lee khẳng định, về lâu dài, nếu chỉ trông chờ vào đầu tư của Chính phủ thì sẽ dẫn đến ỷ lại và khó tạo động lực cho DN phát triển hoạt động R&D. Để nâng cao năng lực cạnh tranh, bản thân các DN phải coi R&D là một trong những mục tiêu phát triển của chính doanh nghiệp mình.

V-KIST, động lực để R&D Việt Nam phát triển

TS Nguyễn Quân, Bộ trưởng Bộ KH&CN Việt Nam cho biết, để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vào năm 2020, đã đến lúc Việt Nam cần phải có một cuộc cách mạng về hoạt động R&D để đổi mới toàn diện công nghệ của các DN, các Viện nghiên cứu, các trường đại học. Thời gian tới, Chính phủ Hàn Quốc sẽ giúp Việt Nam xây dựng Viện nghiên cứu khoa học Việt Nam-Hàn Quốc (V-KIST).

Đặc biệt, cuối tháng 8/2014, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý cơ chế đặc biệt dành cho V-KIST. Theo đó, V-KIST sẽ được tự chủ về tài chính đặc thù bao gồm tự chủ về chi tiêu, quản lý tài sản. Đây là một trong những tiền lệ chưa từng có ở Việt Nam, Bộ trưởng Nguyễn Quân khẳng định.

Với cơ chế này, V-KIST sẽ có thể thu hút được một đội ngũ các nhà khoa học trên thế giới và xây dựng đội ngũ các nhà khoa học giỏi.

Mô hình hoạt động của V-KIST sẽ theo phương thức có những dự án nghiên cứu quốc gia để nâng cao năng suất lao động, nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam bằng các sáng chế, đồng thời nghiên cứu theo đặt hàng của Nhà nước, của các doanh nghiệp, của địa phương. Không chỉ kết nối với DN để nghiên cứu theo yêu cầu đặt hàng của

DN, V-KIST sẽ nắm bắt và tiên đoán, dự định trước nhu cầu của thị trường. Giai đoạn đầu V-KIST sẽ chủ yếu tập trung cho nghiên cứu ứng dụng.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Quân, mục tiêu sau 50 năm, V-KIST sẽ là viện nghiên cứu khoa học hàng đầu của Việt Nam với cơ chế đặc thù về tài chính, nhân lực để phát triển; xây dựng được đội ngũ các nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu tiên tiến so với khu vực và thế giới.

Tuy nhiên, Bộ trưởng Nguyễn Quân cho rằng, với năng lực của nền kinh tế nước ta hiện nay, tỷ lệ chi 2% ngân sách cho R&D tuy không nhỏ nhưng về con số tuyệt đối thì còn rất nhỏ. Vì vậy, các DN Việt Nam phải nhận thức được, chỉ có hoạt động R&D mới tạo tiền đề để nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh hàng hóa trên thị trường thế giới, khi đó, sự đầu tư, tập trung cho R&D của các DN mới có thể khởi sắc hơn so với hiện nay.

Viện V-KIST: Được xây dựng theo mô hình Viện KHCN Hàn Quốc, do chính phủ Hàn Quốc tài trợ với tổng ngân sách 70 triệu USD, trong đó 35 triệu là vốn ODA không hoàn lại của Hàn Quốc và 730 tỷ đồng (35 triệu USD) là vốn đối ứng từ Chính phủ Việt Nam.

Giai đoạn đầu hoạt động của V-KIST dự kiến được thực hiện trong khoảng 4 năm. Năm 2015 sẽ khởi công xây dựng và hoàn tất cơ sở vật

chất của viện vào năm 2017. Trụ sở chính của viện V-KIST đặt tại khu công nghiệp Hòa Lạc với diện tích là 20ha.

Tổng hợp

NHỮNG VẤN ĐỀ QUẢN LÝ VÀ KHOA HỌC

THU HÚT CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG KH&CN TẠI VIỆT NAM

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 87/2014/NĐ-CP quy định về thu hút cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2014.



Theo đó, người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam được hưởng chính sách quy định tại Nghị định này nếu đáp ứng một trong các điều kiện: Có sáng chế hoặc giống cây trồng được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ phù hợp với nhiệm vụ KH&CN thực hiện tại Việt Nam; có

công trình nghiên cứu KH&CN xuất sắc phù hợp với nhiệm vụ KH&CN thực hiện tại Việt Nam; có bằng tiến sỹ, đã và đang giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ tại cơ sở nghiên cứu có uy tín ở nước ngoài trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ KH&CN tại Việt Nam; có bằng tiến sỹ, đã làm việc trên 3 năm ở vị trí nghiên cứu khoa học tại chương trình, dự án hợp tác quốc tế về KH&CN hoặc bộ phận nghiên cứu của doanh nghiệp có uy tín ở nước ngoài.

Căn cứ nhu cầu phát triển KH&CN và theo đề nghị của cơ quan sử dụng, Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng đối với các trường hợp không đáp ứng điều kiện quy định nêu trên.

Được cấp thị thực nhiều lần hoặc Thẻ tạm trú với thời hạn tối đa

Về các chính sách thu hút, theo Nghị định, người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài là đối tượng điều chỉnh của Nghị định này và thành viên gia đình họ (bao gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi) được cấp thị thực nhiều lần hoặc Thẻ tạm trú với thời hạn tối đa theo quy định của pháp luật về xuất nhập cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài được Nhà nước Việt Nam tặng huân chương

hoặc danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc đang tạm trú tại Việt Nam được xem xét cấp Thẻ thường trú theo quy định của pháp luật về xuất nhập cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Chính sách thu hút về tuyển dụng, lao động, lương, nhà ở...

Ngoài chính sách thu hút về xuất nhập cảnh và cư trú nêu trên, Nghị định còn quy định chính sách về tuyển dụng, lao động, học tập, về lương, nhà ở, về tiếp cận thông tin, khen thưởng, vinh danh... đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Cụ thể, người Việt Nam ở nước ngoài trong thời gian làm việc tại Việt Nam được bổ nhiệm, thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức KH&CN; được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp; xét công nhận, bổ nhiệm chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

Chuyên gia nước ngoài trong thời gian làm việc tại Việt Nam được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức KH&CN; được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được tạo điều kiện cấp giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn.

Thành viên gia đình của người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài (bao gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi) được tạo điều kiện, hỗ trợ về thủ tục khi tìm kiếm việc làm và tuyển sinh, học tập tại các cơ sở giáo dục và đào tạo tại Việt Nam.

Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài thực hiện nhiệm vụ KH&CN tại Việt Nam được hưởng lương theo thỏa thuận. Mức lương thỏa thuận được xác định trên cơ sở: Mức độ ưu tiên của nhiệm vụ KH&CN; tính chất, quy mô và tầm quan trọng của hoạt động KH&CN; trình độ, năng lực, hiệu quả đóng góp của cá nhân.

Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được cơ quan, tổ chức sử dụng tạo điều kiện về chỗ ở hoặc hỗ trợ thuê chỗ ở trong thời gian tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam.

Theo chinhpheu.vn

QUỸ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA: HỖ TRỢ 100% KINH PHÍ CHO NHIỀU ĐỀ TÀI KHOA HỌC

Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư liên tịch số 120/2014/TTLT-BTC-BKHHCN hướng dẫn quản lý tài chính đối với Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ có vốn điều lệ là 1.000 tỷ đồng do NSNN về hoạt động KH&CN cấp.



Kỹ sư Viện Sinh học nông nghiệp kiểm tra sự sinh trưởng và phát triển của cây khoai tây tại vườn thí nghiệm. Ảnh: Đức Anh.

Thông tư quy định rõ nguyên tắc quản lý tài chính của Quỹ. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có chức năng cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn, hỗ trợ vốn cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ.

Quỹ là đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc Bộ KH&CN được hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng. Quỹ thực hiện nghĩa vụ thuế và được hưởng chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động tài chính của Quỹ trong lĩnh vực chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ theo quy định của các Luật thuế và các văn bản pháp luật hiện hành. Quỹ được tự chủ về tài chính theo quy định đối với tổ chức tài chính nhà nước và thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm nguồn từ ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Quỹ còn huy động từ các nguồn vốn khác như: Vốn huy động từ các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước; vốn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; lãi cho vay từ các dự án vay vốn của Quỹ; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Thông tư cũng nêu rõ, quỹ được sử dụng đến 50% vốn NSNN cấp để thực hiện các hình thức hỗ trợ lãi suất vay, cho vay ưu đãi, bảo lãnh để vay vốn. Quỹ tài trợ tối đa 100% tổng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; quyền sở hữu, quyền sử dụng công nghệ, quyền đối với giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, tài liệu kỹ thuật, thông tin sở hữu trí tuệ; tìm kiếm thông tin về công nghệ, bí quyết công nghệ; thuê chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước.

Đối với các dự án ươm tạo công nghệ, Quỹ tài trợ tối đa 100% tổng kinh phí thuê chuyên gia tư vấn, đào tạo cán bộ quản lý dự án, quản lý công nghệ, quản trị công nghệ, chiến lược thị trường, thuê địa điểm, thông tin liên lạc trong thời hạn tối đa 3 năm.

Mức tài trợ tối đa 100% kinh phí cũng được áp dụng với việc thực hiện các đề tài nghiên cứu lập dự án nghiên cứu tiền khả thi, dự án khả thi cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; đề tài nghiên cứu về tìm kiếm, giải mã công nghệ, khai thác sáng chế, cải tiến kỹ thuật cho phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến.

Ngoài ra, Quỹ cũng tài trợ tối đa 100% tổng kinh phí cho việc tìm kiếm, phát hiện, đánh giá sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở khu vực nông thôn, miền núi...

Theo Chinhphu.vn

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TIẾP SỨC CHO DOANH NGHIỆP

Trong giai đoạn 2014-2020, UBND tỉnh áp dụng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp (DN) nâng cao năng suất, chất lượng và ứng dụng các giải pháp, thiết bị công nghệ tiên tiến.



Trình diễn mô hình kỹ thuật dây chuyền sản xuất đồ gỗ dân dụng tại công ty TNHH Năm Bách, huyện Châu Đức.

Nâng cao chất lượng hàng hóa

Mới đây, Sở KH&CN đã nghiệm thu, hỗ trợ 180 triệu đồng cho 2 Đề án: “Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế BRC (british retail consortium) rev6-2011” và “Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO/IEC 17025:2005” tại Công ty CP Hải Việt (HAVICO) - công ty chuyên sản xuất và chế biến thủy hải sản xuất

khẩu. Tiêu chuẩn BRC được quốc tế thừa nhận áp dụng cho các nhà sản xuất thực phẩm với mục đích trợ giúp DN tạo ra các sản phẩm an toàn và chất lượng. Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 là chuẩn quốc tế chứng nhận khả năng của các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn vốn có vai trò rất quan trọng trong thương mại, phát triển sản xuất, sản phẩm và việc bảo vệ khách hàng. Sau khi thực hiện 2 đề án cải tiến hệ thống quản lý chất lượng này, so với năm 2013, tỷ lệ thị phần xuất khẩu sang thị trường EU tăng từ 9,34% đến 11,78%; tỉ lệ khách hàng EU cũng tăng khoảng 60% lượng khách hàng so với đầu năm 2013, tăng 21,74% so với trước khi Công ty thực hiện đề án cải tiến BRC6.2011; sản lượng sản xuất quý I-2014 tăng 17,2%; kim ngạch xuất khẩu tăng 38,43% so với cùng kỳ năm 2013.

Công ty CP Hải Việt chỉ là một trong số hàng trăm DN trên địa bàn được hỗ trợ từ chương trình “KH&CN hỗ trợ DN”. Theo báo cáo của Sở KH&CN, trong nhiều năm qua, chương trình “KH-CN hỗ trợ DN” đã hỗ trợ 151 đề án với số tiền hơn 6,9 tỷ đồng. Ông Mai Thanh Quang, Giám đốc Sở KH&CN cho biết, chương trình “KH-CN hỗ trợ DN” nhằm khuyến khích, hỗ trợ các DN phát triển. Thông qua chương trình, nhiều công nghệ, thiết bị tiên tiến trong và ngoài nước đã được ứng dụng vào sản xuất, góp phần nâng

cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm. Ngoài ra, chương trình còn giúp DN tiếp cận nhiều thông tin về các giải pháp công nghệ hiện đại trong quản lý, sản xuất, quảng bá sản phẩm, từ đó lựa chọn cho mình giải pháp phù hợp... Riêng dự án “Năng suất chất lượng” từ khi ban hành (năm 2012) đến nay đã hỗ trợ cho 78 lượt DN với tổng kinh phí gần 4,4 tỷ đồng. Các chương trình hỗ trợ và mức kinh phí hỗ trợ của dự án tập trung vào các nội dung: Hỗ trợ toàn bộ kinh phí cho chương trình đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và các vấn đề liên quan đến việc nâng cao năng suất chất lượng...

Nhiều chính sách phù hợp, kịp thời

Ngoài các chương trình hỗ trợ của Sở KH&CN, từ đầu năm đến nay, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp nông thôn tỉnh cũng triển khai các đề án thuộc chương trình khuyến công quốc gia và địa phương được phê duyệt trong năm 2014. Từ nguồn vốn này, nhiều DN, cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh mạnh dạn đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Ông Châu Thọ, Giám đốc công ty TNHH Chu Lai (huyện Long Điền) cho biết, từ nguồn kinh phí hỗ trợ của khuyến công, hệ thống sấy gỗ dân dụng đi vào hoạt động giúp DN chủ động được nguồn nguyên liệu trong quá trình sản xuất

các sản phẩm từ gỗ, giảm được chi phí vận chuyển từ nơi khác đến. Từ đó tăng thêm lợi nhuận cho DN cũng như cải thiện thu nhập của người lao động, góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

Theo ông Hồ Văn Niên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, chương trình “KH-CN hỗ trợ DN” và dự án “Nâng suất chất lượng” đã góp phần giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các DN, giúp các DN tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm dịch vụ, giải quyết hàng tồn kho; thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; ứng dụng KH-CN vào sản xuất kinh doanh. “Hiện nay, UBND tỉnh đã hợp nhất chương trình “KH-CN hỗ trợ DN” và dự án “Nâng suất chất lượng” thành chương trình “KH-CN hỗ trợ DN nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh giai đoạn 2014-2020”, đồng thời nâng mức hỗ trợ và cải tiến thủ tục hỗ trợ để DN thuận lợi tiếp cận chương trình”, ông Hồ Văn Niên nói.

Bên cạnh việc hỗ trợ các DN nâng cao chất lượng sản phẩm, tỉnh còn đề ra các chủ trương, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh như: Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước giúp DN phát triển thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm, giải phóng hàng tồn kho; tổ chức cho DN tham gia hội chợ, đặc biệt là ở các nước trong khu vực. Đồng thời tiếp

tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI. Theo ông Nguyễn Phước Lễ, Giám đốc Sở KH-ĐT, hiện tỉnh đang đầu tư hệ thống quản lý chất lượng ISO theo chuyên ngành, niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại các trụ sở cơ quan, các thủ tục hành chính theo đề án 30 và thực hiện tiếp nhận, trả hồ sơ theo cơ chế một cửa... UBND tỉnh duy trì các buổi tiếp DN và tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho DN. Đồng thời, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình hỗ trợ DN nhỏ và vừa, hỗ trợ hợp tác xã, chương trình về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân; tiến hành rà soát, công khai các chương trình hỗ trợ DN để đồng bào DN được biết và thụ hưởng.

Theo baobariavungtau.com.vn

THÀNH TỰU KH&CN

➤ **Sản phẩm vi mạch đầu tiên của Việt Nam chính thức thương mại hóa**

Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Thiết kế Vi mạch (ICDREC) thuộc Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh vừa tổ chức công bố Chip thương mại SG8V1, KIT DE-SG8V1. Đây là sản phẩm vi mạch đầu tiên của Việt Nam được chính thức đưa ra thương mại trên thị trường.

Sản phẩm Chip SG8V1 có khả năng cạnh tranh về tính năng và giá thành so với các chip ngoại nhập. Giá thương mại Chip SG8V1 là 45.000 đồng/chip (đối với đơn hàng trên 1.000 chip). Với việc một sản phẩm công nghệ hoàn toàn do Việt Nam sản xuất, các chuyên gia về công nghệ cho rằng, sản phẩm sẽ rất an toàn trong việc sử dụng cho mục đích giáo dục đào tạo, an ninh quốc phòng, an sinh xã hội...

Chip thương mại SG8V1 đã được ICDREC sử dụng trên nhiều dòng sản phẩm thương mại trên thị trường như: Thiết bị giám sát hành trình, Khóa điện tử giám sát container, Điện kế điện tử một pha,... với chất lượng được nhiều DN trực tiếp ứng dụng.

Dự kiến trong quý IV/2014, nhiều sản phẩm ứng dụng SG8V1 sẽ được đưa ra thị trường như KIT phát triển giáo dục, điện kế điện tử 3 pha, thiết bị giám sát container lạnh, thiết bị quản lý bãi định vị nguồn phóng xạ...

Theo truyenthongkhoaoc.vn

➤ **Bộ dụng cụ chẩn đoán nhanh virus Ebola**

Các nhà nghiên cứu Anh vừa phát triển một bộ công cụ xét nghiệm đơn giản để phát hiện người bị nghi nhiễm virus Ebola.

Công ty PrimerDesign chuyên sản xuất các sản phẩm công nghệ cao trực thuộc Đại học Southampton, Anh, vừa giới thiệu bộ dụng cụ giá rẻ

giúp chẩn đoán nhanh chóng và đơn giản những người bị nghi nhiễm virus Ebola. Đại dịch do virus này gây ra đang bùng phát ở Tây Phi.

Bộ công cụ trên hoạt động bằng cách phát hiện ra dấu hiệu độc nhất của virus Ebola. Tất cả các loại virus đều có một dấu hiệu di truyền duy nhất. Di truyền của con người được mã hóa trong DNA nhưng virus Ebola sử dụng RNA (ribonucleic acid), vì vậy bộ dụng cụ được thiết kế đặc biệt để phát hiện ra các RNA của Ebola trong mẫu máu bệnh nhân.

Thời gian để bộ công cụ đưa ra kết luận chính xác là khoảng 90 phút. Điều này giúp những người nhiễm virus trong giai đoạn đầu nhận được sự can thiệp y tế cần thiết. Công ty PrimerDesign Ltd đang có cuộc họp với Tổ chức Y tế Thế giới để thảo luận về kế hoạch đưa một số lượng lớn thiết bị của họ tới khu vực Tây Phi trong thời gian sớm nhất.

Theo vista.gov.vn

➤ **Nghiên cứu hệ thống định vị của não đoạt giải nobel y học**

Giải thưởng Nobel Y học, giải thưởng Nobel đầu tiên của năm 2014, được chia đều cho ba nhà khoa học GS John O'Keefe (mang hai quốc tịch Anh và Mỹ), May-Britt Moser (quốc tịch Na Uy) và Edwar Moser (quốc tịch Na Uy) vì có công khám phá ra các tế bào hợp thành hệ thống định vị (GPS) bên trong bộ não.

Hệ thống GPS sinh học này giúp chúng ta tự định hướng được trong không gian và là cơ sở tế bào cho chức năng nhận thức cao hơn.

Năm 1971, John O'Keefe, người Mỹ, công tác tại trường University College London (Anh), đã khám phá ra thành phần đầu tiên của hệ thống định vị này. Ông phát hiện ra rằng một loại tế bào thần kinh có tên gọi "tế bào địa điểm" ở trong một vùng của bộ não đã luôn luôn được kích hoạt khi một con chuột đang ở một nơi nào đó trong một căn phòng, trong khi tế bào thần kinh khác được kích hoạt khi chuột đang ở những nơi khác, giúp nó thành lập bản đồ của căn phòng.

Hơn ba thập niên sau, vào năm 2005, hai nhà nghiên cứu May-Britt và Edvard Moser thuộc Đại học Khoa học - Công nghệ Na Uy đã khám phá ra thành phần quan trọng còn lại của hệ thống GPS trong bộ não mà họ gọi là "các tế bào thần kinh lưới", tạo ra một hệ thống phối hợp và cho phép định vị chính xác và tìm đường, giúp chúng ta xác định vị trí và tìm hướng.

Khám phá của John O'Keefe, May-Britt Moser và Edvard Moser đã giúp giải đáp một vấn đề từng làm đau đầu các nhà triết học và khoa học suốt nhiều thế kỷ, về việc bộ não đã tạo ra một bản đồ không gian chung quanh chúng ta như thế nào và chúng ta có thể điều hướng trong một môi trường phức tạp ra sao.

Nghiên cứu gần đây về kỹ thuật hình ảnh não, cũng như các nghiên cứu về bệnh nhân trải qua phẫu thuật thần kinh, đã cung cấp bằng chứng cho thấy địa điểm và tế bào lưới này cũng tồn tại trong con người. Kiến thức về hệ thống định vị não có thể giúp chúng ta hiểu được cơ chế làm mất trí nhớ của những người mắc bệnh Alzheimer.

Theo nhandan.com.vn

➤ **Nông dân thi sáng tạo kỹ thuật:
Máy xử lý rác thải đoạt giải nhất**

Với máy xử lý rác để vận hành, có khả năng phân loại, tinh chế rác để tái sử dụng làm phân vi sinh, nguyên liệu xây dựng..., tác giả Ngô Thái Nguyên (thôn Liên Hương, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa) đã được trao giải nhất cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật nhà nông lần thứ V 2013-2014.

Sau gần hai năm phát động, cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật Nhà nông toàn quốc lần thứ 5 đã thu hút được số lượng lớn bài dự thi gửi từ mọi miền đất nước. Hầu hết các công trình dự giải đều tập trung vào lĩnh vực chính như trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, thủy sản, cơ khí phục vụ nông nghiệp, xử lý môi trường nông thôn...

Theo đánh giá của BTC, máy xử lý rác của tác giả Thái Nguyên có nhiều ưu điểm như quy mô nhỏ, dễ vận hành, có khả năng phân loại, tinh chế

rác để tái sử dụng làm phân vi sinh, nguyên liệu xây dựng...

Các giải pháp sáng tạo được trao giải khác cũng được BTC đánh giá cao như giải nhì - Cải tiến máy thu hoạch cà phê của tác giả Đỗ Đức Quang, Đỗ Đức Sáng (thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai), giải ba - Quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng nhông cát của Nguyễn Thanh Tuấn (huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam), giải khuyến khích - Cải tạo vườn đồi để trồng cây tôi sê, dưa hấu, đậu phộng của Bùi Dân (huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa)...

Theo tiasang.com.vn

CÂU CHUYỆN KHOA HỌC

CẦN CÓ NHIỀU CHÍNH SÁCH PHÙ HỢP HƠN NỮA ĐỂ THU HÚT CÁC CHUYÊN GIA, NHÀ KHOA HỌC

Việt Nam có một lực lượng đông đảo các nhà khoa học hiện đang học tập, công tác và nghiên cứu ở nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới. Nếu chúng ta có những chính sách thu hút và đãi ngộ xứng đáng, đội ngũ này chính là nguồn lực quan trọng cho phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) trong nước. Đó là nhận định của GS. Ngô Bảo Châu về tiềm năng phát triển KH&CN đất nước mà nòng cốt là nguồn nhân lực cao, có chất lượng.

Trong những năm trở lại đây, kinh tế Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt ở nhiều lĩnh vực được coi là mũi nhọn. Tuy nhiên, để có thể tiếp tục duy trì và phát triển đã phát triển đó, chúng ta cần phải dựa vào KH&CN. “Một nền kinh tế không thể có bước đột phá nếu như không dựa vào “trụ cột” chính là KH&CN”, GS Ngô Bảo Châu cho biết.

Có thể thấy, các nước phát triển trên thế giới hiện nay đều dựa vào KH&CN để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. GS cho rằng: “Nhà nước cần có nhiều chính sách phù hợp hơn nữa để có thể thu hút các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước, đồng thời đưa ra nhiều cơ chế khuyến khích, thu hút thêm các dự án mới, doanh nghiệp, nhà đầu tư... có nhiều sáng tạo về KH&CN để đầu tư vào Việt Nam”.

Từ nhu cầu thực tiễn của nền kinh tế nói chung và hoạt động phát triển KH&CN nói riêng, chúng ta cần sự đóng góp của lực lượng các chuyên gia, nhà khoa học ở nước ngoài hiện nay. Nhiều nhà khoa học ở nước ngoài sẵn sàng đóng góp công sức trí lực của mình cho đất nước, quê hương nếu như Nhà nước có một chính sách cởi mở, tôn trọng, đặc biệt là tạo điều kiện cho các nhà khoa học có một môi trường làm việc phù hợp để họ có cơ hội công hiến hết tài năng, tri thức của mình cho đất nước.

Đối với những chính sách và cơ chế thu hút nguồn nhân lực, chúng ta nên bắt đầu bằng các hoạt động, dự án cụ thể nhằm đem lại nhiều hơn các sản phẩm thiết thực cho cộng đồng xã hội, điều này mới thực sự quan trọng.

Dự án FIRST (Đẩy mạnh Đổi mới Sáng tạo thông qua Nghiên cứu KH&CN) được coi là một trong những dự án lớn nhất về KH&CN tính đến thời điểm này và được kỳ vọng sẽ giúp Việt Nam tiến kịp với các nước khu vực. “Tôi tin tưởng, dự án sẽ thành công như mong đợi. Đã dần thân vào nghiên cứu khoa học thì phải chấp nhận khó khăn thách thức và đặc biệt cần thiết phải có sự phấn đấu bền bỉ. Bản thân tôi không phải bây giờ mới tham gia vào lĩnh vực này, mà cách đây gần 10 năm tôi đã bắt đầu nghiên cứu khoa học” GS Châu nói.

Chúng ta cần nhận thấy rằng, phần lớn người Việt hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài vẫn canh cánh một lòng với mong muốn đóng góp những kiến thức mà họ đã được học, được thực hành tại nước ngoài, khi trở về có cơ hội phục vụ đất nước. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, họ bị vấp phải không ít khó khăn, mà rào cản lớn nhất có lẽ là chính sách đãi ngộ và môi trường nghiên cứu công hiến chưa thỏa đáng. Chúng ta đã bỏ phí một thời gian khá dài để có những thành quả đáng ra chúng ta đã có với một lực lượng nhà khoa học

Việt Nam ở nước ngoài không phải nhỏ.

Thông qua dự án FIRST, hy vọng những người có ước nguyện muốn được đóng góp tài năng và trí tuệ cho sự phát triển của đất nước sẽ có cơ hội trở về làm việc và cống hiến cho Tổ quốc. Tuy nhiên, để đạt được thành công, chúng ta nên tập trung vào những lĩnh vực cụ thể, những lĩnh vực được coi là mũi nhọn, có thế mạnh của Việt Nam. Đây có thể coi là một “ngọn lửa” đầu tiên nhen nhóm những hy vọng cho ngành KH&CN có cơ hội phát triển.

Hiện nay, để có thể tồn tại và phát triển, doanh nghiệp phải coi đổi mới sáng tạo là yếu tố sống còn của chính mình. “Có thể nói, FIRST là một dự án lớn. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát một số doanh nghiệp có xu hướng triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo thông qua nghiên cứu KH&CN. Nhưng, tính đến nay có rất ít doanh nghiệp làm được điều này. Theo tôi, ở đây đang có sự thiếu hụt lòng tin giữa nhà khoa học - doanh nghiệp và ngược lại, với mong muốn đưa ra được những sản phẩm có tính thực tế, được cộng đồng xã hội chấp nhận” GS cho biết.

Dự án FIRST là chất xúc tác đầu tiên để làm thỏa mãn điều đó, đây chính là cơ hội để có thể tập hợp những con người, những nhà khoa học, nhà quản lý khoa học tâm huyết và có cùng chí hướng với nhau lại,

cùng đưa ra một ý kiến mang tính thực tiễn cao, có mục đích cụ thể,...

Trong quá trình triển khai, với những nỗ lực ban đầu, sản phẩm có thể chưa định hình, điều này sẽ tạo ra áp lực rất lớn cho người đứng đầu trong công tác nghiên cứu. Chính giai đoạn này, rất cần có sự hỗ trợ từ phía Nhà nước nhằm tạo điều kiện động viên, khuyến khích họ tiếp tục nghiên cứu để cho ra đời những sản phẩm có chất lượng, thiết thực, thay vì làm ra những sản phẩm không phải do nhu cầu thực sự của cuộc sống trước đây.

GS Châu tin rằng, cùng với sự hỗ trợ của Dự án FIRST cũng như sự quan tâm hơn nữa của Nhà nước vào các chương trình đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp sẽ tạo ra nhiều hơn nữa các sản phẩm thiết thực cho đời sống xã hội trong tương lai cũng như tạo động lực phát triển mang tính bền vững cho chính doanh nghiệp đó.

Theo Báo Lao động

TƯ VẤN MÔI GIỚI CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ

CHUYÊN GIA THÀNH CÔNG CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ VI SINH CHO LÀO

Chiều ngày 07/10/2014, Thứ trưởng Trần Quốc Khánh cùng với ông Sakhon Chalovong Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Lào, ông Nhanghong Sipasot Phó tỉnh trưởng tỉnh Sayaboury đã cất

bằng khánh thành Xưởng sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ nguyên liệu than bùn đầu tiên tại tỉnh Sayaboury, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Xưởng sản xuất với công suất 2.000 tấn phân bón/năm được xây dựng tại huyện Hong Sa, tỉnh Sayaboury của Lào. Lô sản phẩm sản xuất đầu tiên của Xưởng với 20 tấn có chất lượng tốt, đạt các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đặt ra.

Tại Lễ khánh thành Xưởng sản xuất phân hữu cơ vi sinh, Thứ trưởng Trần Quốc Khánh cho rằng “Công trình này tuy không lớn, nhưng đây là một bước tiến mới trong việc hợp tác để đưa những sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh có chất lượng tốt, thân thiện với môi trường phục vụ phát triển nông nghiệp và tăng hiệu quả sử dụng đất cho người dân tỉnh Sayaboury, các tỉnh phía Bắc Lào nói riêng và cho đất nước Lào nói chung”.

Thay mặt Lãnh đạo Bộ KH&CN Việt Nam, Thứ trưởng Trần Quốc Khánh đã biểu dương tinh thần trách nhiệm cao, sự phối hợp công tác hiệu quả giữa Viện Thổ nhưỡng Nông hóa Việt Nam (thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam) và Sở Nông Lâm nghiệp tỉnh Sayaboury trong việc triển khai Nhiệm vụ này. Thứ trưởng cũng đã cảm ơn Bộ KH&CN Lào, Lãnh đạo tỉnh Sayaboury đã quan tâm chỉ đạo sát sao để nhiệm vụ được hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng tốt.

Sáng ngày 08/10/2014, Thứ trưởng Trần Quốc Khánh cùng Đoàn cán bộ của Bộ KH&CN đã tới thăm và kiểm tra tình hình hoạt động của Phòng thí nghiệm về công nghệ vi sinh tại Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Sayaboury. Phòng thí nghiệm này được xây dựng mới hoàn toàn với toàn bộ trang thiết bị do phía Việt Nam cung cấp. Các cán bộ kỹ thuật làm việc tại đây cũng được đào tạo về công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh tại Việt Nam. Đến nay, Phòng thí nghiệm có đủ năng lực và sản xuất được các loại chế phẩm vi sinh đáp ứng đủ yêu cầu sản xuất phân hữu cơ vi sinh của tỉnh.

Công nghệ, Thiết bị của Xưởng sản xuất phân hữu cơ vi sinh; Thiết bị, hóa chất, chủng giống vi sinh vật và đào tạo nguồn nhân lực cho Phòng thí nghiệm về công nghệ vi sinh nói trên được Viện Thổ nhưỡng Nông hóa chuyển giao cho tỉnh Sayaboury trong khuôn khổ của nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư: “Nghiên cứu, xây dựng xưởng sản xuất chế phẩm ủ compost và phân hữu cơ vi sinh từ nguồn than bùn tại huyện Hong Sa tỉnh Sayaboury, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào” thực hiện từ năm 2013, kết thúc năm 2015 với kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp KH&CN của Việt Nam là 4,7 tỷ đồng và đối ứng của tỉnh Sayaboury, Lào là 2,3 tỷ kip Lào (tương đương khoảng 6,3 tỷ đồng).

Theo Vista.gov.vn

ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ HƠN CHO ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ



Tình huống doanh nghiệp (DN) nước ta do thiếu vốn và công nghệ đã không thể đáp ứng yêu cầu sản xuất linh kiện như tai nghe, sạc pin theo đặt hàng của Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam vừa qua một lần nữa hâm nóng câu chuyện về trình độ công nghệ, mức độ quan tâm đầu tư để đổi mới công nghệ của DN.

Trong lĩnh vực điện tử, Samsung là thương hiệu toàn cầu, tiêu chuẩn họ đặt ra là tiêu chuẩn thế giới, do đó việc DN Việt không thể đáp ứng được là điều dễ hiểu. Song, cũng phải thấy rằng, có không ít mặt hàng đơn giản nhưng DN vẫn nhập từ nước ngoài, không chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ để sản xuất ở trong nước. Nhiều DN lao vào ngành công nghiệp chế biến, lắp ráp, gia công để rồi phải chịu thân phận làm thuê trên đất nước mình.

Mới đây, tại Hội thảo Phương pháp đánh giá đổi mới công nghệ trong DN, nhiều đại biểu cũng đưa ra dẫn chứng về hoạt động nghiên cứu và phát triển của DN chế biến, chế tạo Việt Nam. Theo thống kê, chỉ một số ít DN được điều tra có hoạt động

ngiên cứu và phát triển, trong khi có đến 84% DN cho biết họ không có bất cứ chương trình cải tiến hoặc phát triển công nghệ nào. Theo TS Lê Xuân Định, Cục trưởng Cục Thông tin KH-CN quốc gia (Bộ KH-CN), dù nhiều báo cáo điều tra xác định được số lượng DN có hoạt động nghiên cứu và phát triển nhưng trên thực tế, nhiều DN không hề chi một đồng nào cho hoạt động này. Muốn đánh giá doanh nghiệp có đổi mới công nghệ hay không phải căn cứ vào mức đầu tư kinh phí cho hoạt động nghiên cứu phát triển.

Theo các chuyên gia, nhận thức của người lãnh đạo đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định DN sẽ đầu tư đổi mới công nghệ, đầu tư theo chiều sâu hay lựa chọn đầu tư vào những lĩnh vực ăn xổi. Sự phát triển vượt bậc của các DN trẻ như Viettel, FPT hiện nay đã cho thấy, nghiên cứu và phát triển là con đường đúng đắn nhất đưa doanh nghiệp đi lên.

Hoạt động đổi mới công nghệ của DN chịu tác động của nhiều yếu tố. Nhu cầu đổi mới quyết định DN có tiến hành đổi mới hay không; khả năng về tài chính, nhân lực ảnh hưởng tới tốc độ đổi mới nhiều hay ít; còn quản trị công nghệ sẽ quyết định hiệu quả đổi mới công nghệ.

Ở nước ta, đã có những DN chú trọng vào đầu tư đổi mới công nghệ nhưng đa phần chưa có dự báo, đánh giá công nghệ hay thấy được mối

quan hệ giữa công nghệ với sản phẩm và thị trường, thành ra hiệu quả đổi mới chưa cao. Theo TS Hoàng Xuân Long, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách KH-CN, nguyên nhân khiến các DN thiếu tích cực trong đổi mới công nghệ cũng là do chưa thực sự hiểu biết và làm chủ công nghệ. Phần lớn DN chỉ mua máy móc, thiết bị mới, học để nắm vững thao tác cần thiết vận hành máy móc chứ hầu như không có những nghiên cứu bên trong để cải tiến, phát triển công nghệ.

Mặt khác, muốn nâng cao năng lực cạnh tranh, cùng với quyết tâm đổi mới công nghệ, DN cần chú trọng tới phát triển lao động chất lượng cao song đây cũng là điều còn thiếu và yếu ở nhiều DN. Nói như TS Đỗ Hữu Hào, Nguyên Thứ trưởng Bộ Công thương, lao động trong lĩnh vực điện tử ở nước ta nhiều khi chỉ làm một động tác là cắm con chip từ chỗ này đặt sang chỗ khác, thành thử khi thất nghiệp không biết phải làm gì. Trong khi nhiều nước, chỉ sau 5 - 10 năm là họ đã có thể nắm vững và vận hành hiệu quả máy móc, thiết bị công nghệ.

Hiện nay, nhà nước có chính sách hỗ trợ hoạt động quản trị công nghệ trong DN, đơn cử như Quyết định số 677/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 đã xác định, sẽ hỗ trợ DN xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ; tổ chức đào tạo về

quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới cho các kỹ sư, kỹ thuật viên; đồng thời bồi dưỡng cập nhật kiến thức để đổi mới công nghệ cho cán bộ quản lý DN. Tuy vậy, những quy định này chỉ phát huy tác dụng nếu có sự phối hợp chặt chẽ với các chính sách ưu đãi khác như hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới và tiếp nhận chuyển giao công nghệ hay đào tạo nhân lực KHCN. Đó mới chỉ là nền tảng, là bước khởi đầu, muốn phát triển vượt bậc, DN phải sẵn sàng và chủ động tiếp nhận những chính sách hỗ trợ, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động đổi mới sáng tạo của mình.

Theo daibieunhandan.vn

HÀN QUỐC CHUYỂN GIAO HƠN 150 CÔNG NGHỆ CHO VIỆT NAM

Trong năm tới, Hàn Quốc sẽ chuyển giao cho các doanh nghiệp (DN) Việt Nam công nghệ liên quan đến cơ khí chế tạo, dệt may - da giày, ô tô và điện - điện tử.

Vụ Công nghiệp nặng (Bộ Công Thương) vừa công bố danh sách 167 công nghệ sẽ được phía Hàn Quốc chuyển giao cho các DN Việt Nam. Chương trình này nằm trong khuôn khổ hợp tác về công nghiệp hỗ trợ giữa Bộ Công Thương và Bộ Thương mại, Năng lượng và Công nghiệp Hàn Quốc.

Những công nghệ chuyển giao thuộc 4 nhóm chính là cơ khí chế tạo (53

công nghệ), dệt may - da giày (51 công nghệ), ô tô (35 công nghệ) và điện - điện tử (28 công nghệ). Trong đó, một số công nghệ nổi bật như quy trình sản xuất xơ polyeste có chứa thành phần kháng khuẩn, công nghệ truyền tải tự động, lái chủ động cho xe ô tô, năng lực đầu cuối di động, phương pháp sản xuất để tăng năng suất sản xuất chất nền từ trong chip...

Hàn Quốc hiện là một trong những đối tác thương mại, đầu tư quan trọng của Việt Nam. Trong hơn 2 thập niên qua, kim ngạch thương mại hai chiều của hai nước đã tăng 55 lần, từ 500 triệu USD năm 1992 lên 27,3 tỷ USD năm 2013. Năm ngoái, Hàn Quốc là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Việt Nam và Việt Nam cũng là thị trường xuất khẩu lớn thứ 6 của Hàn Quốc.

Một trong những điểm nổi bật trong quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Hàn Quốc là cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu có tính bổ sung rõ nét, cơ bản không cạnh tranh trực tiếp. Hàn Quốc xuất sang Việt Nam chủ yếu là máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu dệt may, da giày... và nhập nhiều hàng thủy sản, dệt may, giày dép, đồ gỗ, nông sản... của Việt Nam.

Theo ven.vn

ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

**NGÀY TIÊU CHUẨN THẾ GIỚI
14/10: "TIÊU CHUẨN TẠO LẬP
SÂN CHƠI BÌNH ĐẲNG"**

Ngày 9/10, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) – Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức kỷ niệm ngày Tiêu chuẩn thế giới 14/10. Ngày này nhằm tôn vinh lợi ích to lớn của hoạt động tiêu chuẩn hoá trong đời sống kinh tế - xã hội trên toàn cầu; khích lệ, lôi cuốn mọi quốc gia, mọi vùng lãnh thổ và mọi tổ chức, cá nhân tham gia tích cực hơn vào hoạt động tiêu chuẩn hoá.

Ngày tiêu chuẩn thế giới năm 2014 có gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ là thành viên của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO), Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) cùng tổ chức kỷ niệm với các hình thức phong phú đa dạng khác nhau. Mỗi năm, ba tổ chức tiêu chuẩn hoá hàng đầu thế giới ISO, IEC, ITU đều thống nhất đưa ra một chủ đề với các mục tiêu khác nhau. Chủ đề Ngày Tiêu chuẩn thế giới năm nay là “Tiêu chuẩn tạo lập sân chơi bình đẳng”.

Chủ đề năm nay nhấn mạnh vai trò của tiêu chuẩn trong việc mang lại những cơ hội và lợi thế ngang bằng cho cả người tiêu dùng lẫn nhà sản xuất, qua đó nêu bật những đóng góp của tiêu chuẩn trong việc góp phần thúc đẩy thương mại, vượt qua những hàng rào thương mại do chính con người tạo ra, từ đó tạo ra một sân chơi bình đẳng. Tiêu chuẩn quốc tế giúp cho các công ty, các ngành công nghiệp và các nền kinh tế có tính

cạnh tranh cao hơn, việc xuất khẩu hàng hóa trở nên dễ dàng hơn và thúc đẩy việc đa dạng hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh ở phạm vi mỗi quốc gia và trên toàn thế giới.

Vụ trưởng Vụ Tiêu chuẩn Nguyễn Minh Bằng – Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TĐC) cho biết: các hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam trong 2 năm 2013-2014 đã có những điểm sáng tích cực cần được ghi nhận và phát huy dựa trên một số thành tựu như: công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các Bộ, ngành đã tổ chức xây dựng dự thảo các văn bản luật, văn bản pháp quy cấp Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành có nội dung quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và phổ biến, triển khai áp dụng các văn bản này sau khi được ban hành; công tác lập kế hoạch xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) hàng năm được triển khai theo hướng mở và linh hoạt hơn; sự phối hợp giữa các Bộ, ngành với Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ngày càng được tăng cường,...

Có thể nói, tính đến nay, các TCVN, QCVN sau khi được công bố/ban hành đã được các Bộ, ngành sử dụng (viện dẫn) rộng rãi trong các Thông tư, Nghị định do các Bộ, ngành chủ trì soạn thảo. Hiện nay, tuy chưa có con số thống kê chính

thức về tuân thủ sử dụng (viện dẫn) này nhưng có thể nói, các Bộ, ngành đều sử dụng TCVN, QCVN làm căn cứ kỹ thuật cho các chính sách, quy định chuyên ngành mình.

Về hoạt động tiêu chuẩn, theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (TCQCKT), đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn gồm: sản phẩm, hàng hóa; dịch vụ; quá trình; môi trường và các đối tượng khác của hoạt động kinh tế-xã hội của đất nước. Với những đối tượng được quy định nêu trên, phạm vi của hoạt động tiêu chuẩn hóa Việt Nam rõ ràng là rất rộng, bao quát mọi hoạt động của nền kinh tế-xã hội của đất nước và cần có sự tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trên thực tế, Kế hoạch xây dựng TCVN hàng năm được lập trên cơ sở tập hợp, xử lý đề xuất của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân mà không có sự phân biệt, giới hạn nào cả.



Tiêu chuẩn hóa đã và đang tạo lợi thế cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp

Tuy vậy, trong những năm gần đây, căn cứ vào các nguồn lực và năng lực

tổ chức xây dựng TCVN, hoạt động xây dựng TCVN đã và đang được triển khai theo những định hướng ưu tiên xác định như: xây dựng TCVN cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của nền kinh tế (trong khuôn khổ Chương trình 712), cho các yêu cầu cấp thiết về quản lý và sản xuất, kinh doanh (do các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân đề xuất/yêu cầu); những yêu cầu về hội nhập kinh tế;...

Đối với hoạt động quy chuẩn kỹ thuật, hiện nay, đã có 13 Bộ xây dựng, ban hành QCVN theo quy định của Luật TCQCKT và đã có 9 Bộ ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa Nhóm 2 theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Cần lưu ý rằng, theo mục tiêu của Chương trình 712 thì đến hết năm 2015 thì 100% sản phẩm, hàng hóa Nhóm 2 phải được quản lý bằng QCVN. Tuy nhiên, cho đến nay mới có Bộ KH&CN thực hiện được việc này còn các Bộ quản lý chuyên ngành khác phải có nhiều nỗ lực hơn nữa để đạt được mục tiêu này, Vụ trưởng Vụ Tiêu chuẩn Nguyễn Minh Bằng cho biết.

Đề nền kinh tế và hoạt động giao thương của đất nước luôn phát triển với những định hướng, mục tiêu và yêu cầu phù hợp với thực tiễn. Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam được xây dựng và phát triển nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy giao

lưu thương mại trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và thực hiện Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT/WTO). Đồng thời, bảo vệ được lợi ích quốc gia và lợi ích của các doanh nghiệp trong nước trước sức ép của cạnh tranh toàn cầu và tự do hoá thương mại, đồng thời, thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

Hiện nay, Bộ KH&CN đang phối hợp với các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai Dự án “Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật” thuộc Chương trình Quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” với mục tiêu xây dựng các TCVN cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của nền kinh tế và tăng cường quản lý các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) bằng QCVN và dành sự ưu tiên đối với các sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu có kim ngạch cao.

Tuy nhiên, trong bối cảnh mở cửa nền kinh tế để phát triển và hội nhập, Nhà nước không thể quản lý, bao quát được chất lượng của hàng triệu mặt hàng với nhiều chủng loại, mẫu mã đa dạng, phong phú mà cần sự tham gia và chia sẻ trách nhiệm của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cần tham gia vào

quá trình xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tự chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hoá của mình. Đồng thời, nhà nước tiếp tục đổi mới tư duy quản lý về tiêu chuẩn hoá cũng như phương pháp tiếp cận về quản lý chất lượng thì mới theo kịp và đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn.

Tổng hợp

71 DOANH NGHIỆP THAM DỰ GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA NĂM 2014

Đây là số lượng doanh nghiệp (DN) mà Ban tổ chức thông báo tại Phiên họp Hội đồng Giải thưởng chất lượng quốc gia (GTCLQG) lần thứ nhất năm 2014 vừa diễn ra tại Hà Nội.

Theo Viện trưởng Viện Tiêu chuẩn Việt Nam (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) Phó Đức Sơn - Thư ký thường trực Hội đồng, tính đến ngày 15/9/2014, cơ quan thường trực GTCLQG đã tiếp nhận được 71 hồ sơ DN đăng ký tham dự cùng kết quả đánh giá của 35 Hội đồng sơ tuyển (HĐST) tỉnh, thành phố. Trong đó, có 3 HĐST được thành lập nhưng không lựa chọn được DN đủ điều kiện xét chọn trao GTCLQG năm 2014 bao gồm các tỉnh như: Bến Tre, Đắc Nông và Vĩnh Phúc.

Năm 2014, số lượng DN tham dự GTCLQG (theo số liệu báo cáo của HĐST) có trên 150 DN; số lượng DN được HĐST tiến hành xem xét, đánh

giá tại hồ sơ và đánh giá tại DN là 89 DN của 38 tỉnh, thành phố; tổng số DN được HĐST đề xuất trao giải có 71 DN của 35 tỉnh, thành phố. Theo đó, số lượng DN được đề xuất trao Giải vàng là 33 DN bao gồm: 16 DN sản xuất lớn, 10 DN sản xuất vừa và nhỏ, 01 dịch vụ lớn và 06 DN dịch vụ vừa và nhỏ; số DN được đề xuất trao Giải bạc có 38 DN bao gồm: 09 DN sản xuất lớn, 21 DN sản xuất vừa và nhỏ, 01 DN dịch vụ lớn và 07 DN dịch vụ vừa và nhỏ.

Phần lớn các hồ sơ tham dự cần bổ sung, cung cấp thêm bằng chứng về kết quả quan trắc môi trường định kỳ trong các năm 2011 - 2014, xác nhận bổ sung việc hoàn thành nghĩa vụ đóng góp ngân sách nhà nước và BHXH, BHYT đối với người lao động. Cơ quan thường trực GTCLQG đã thông báo cho HĐST và DN biết để kịp thời bổ sung trước ngày 30/9/2014.

Dự kiến, ngày 16/3/2015 tại Hà Nội sẽ diễn ra buổi họp báo công bố trao giải và Lễ trao giải sẽ được tổ chức vào ngày 22/3/2015 tại Hà Nội.

Đối với các DN tham dự Giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương (GPEA) năm 2014. Từ tháng 2 - 4/2014, cơ quan thường trực GTCLQG đã tiến hành xem xét, đánh giá và lập hồ sơ cho 03 DN trong số các DN đạt Giải vàng và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ các năm 2012 - 20013 để đề cử tham

dự Giải GPEA năm 2014 của Tổ chức Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương (APQO). Ngày 15/7/2014, APQO đã chính thức công bố kết quả tham dự Giải thưởng GPEA năm 2014 đối với 03 DN Việt Nam đạt giải gồm: Giải nhất thuộc về Ngân hàng TMCP Quân đội (TP Hà Nội), Giải nhì thuộc về Công ty CP Sài Gòn Phú Quốc (Kiên Giang) và Giải ba thuộc về Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam (Bắc Giang).

Được biết, Lễ trao giải sẽ được tổ chức từ ngày 23 - 26/11/2014 tại Kuala Lumpur (Ma-lai-xi-a) nhân dịp Hội nghị Chất lượng quốc tế lần thứ 20 do APQO phối hợp với Tổ chức Năng suất Ma-lai-xi-a tổ chức. Năm 2014 là năm thứ 14, Việt Nam tham dự Giải thưởng GPEA, tính đến nay đã có 34 lượt DN Việt Nam đạt Giải thưởng quốc tế này.

Theo Truyenthongkhoaoc.vn

TIN NGẮN KH&CN

1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Chuyên gia cao cấp KH&CN Nhật Bản sẽ hỗ trợ Việt Nam**

Ngày 1/10, tại trụ sở Bộ KH&CN, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng đã có buổi tiếp đoàn chuyên gia Nhật Bản do ông Iowa Matsuda, nguyên Bộ trưởng đặc trách về KH&CN Nhật Bản, nguyên Thượng nghị sĩ Nhật Bản, PCT Hội liên minh hữu nghị Việt Nhật làm trưởng đoàn.

Tại buổi làm việc, ông Iowa Matsuda cho biết, ông và các đồng nghiệp được Bộ Công thương Nhật Bản giao triển khai xây dựng chương trình hợp tác với Việt Nam để đưa các chuyên gia/kỹ sư cao cấp đã nghỉ hưu của Nhật Bản sang hỗ trợ cho các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp của Việt Nam.

Thứ trưởng Trần Văn Tùng đánh giá cao kế hoạch của Bộ công thương Nhật Bản và sự giúp đỡ của các chuyên gia Nhật Bản đối với Việt Nam. Thứ trưởng khẳng định, kế hoạch này phù hợp với chủ trương thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của Chính phủ Việt Nam (đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 87/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu hút các nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam).

Thứ trưởng chia sẻ, với thế mạnh của nước nông nghiệp, Việt Nam đang cần những chuyên gia giỏi, có kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ, chế biến sau thu hoạch, cần những chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp để góp phần phát triển, nâng cao giá trị gia tăng trong nông nghiệp. Cùng với nông nghiệp, Việt Nam cũng đang đẩy mạnh phát triển công nghiệp phụ trợ nên rất cần chuyên gia trong những lĩnh vực này.

Bộ KH&CN giao cho Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ làm đầu

mối, làm việc với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, các trường... để xây dựng nhu cầu chuyên gia trong các lĩnh vực của Việt Nam, từ đó trao đổi với Nhật Bản để có hỗ trợ chuyên gia đúng theo nhu cầu.

Theo truyenthongkhoaoc.vn

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật nhà nông toàn quốc lần thứ V

Ngày 9.10.2014, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ trao giải cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật (STKT) nhà nông toàn quốc lần thứ V (2013-2014). Tham dự Lễ trao giải có Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam Nguyễn Quốc Cường.

Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật nhà nông lần thứ V do Hội Nông dân Việt Nam phối hợp với Bộ KH&CN, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam tổ chức với mục đích khơi dậy phong trào STKT trong lao động sản xuất và đời sống của nông dân cả nước, góp phần đưa nhanh các tiến bộ KH&CN ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp, nông thôn phục vụ thiết thực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Tham dự cuộc thi có 62 giải pháp STKT được lựa chọn từ 63 tỉnh/thành phố trong cả nước. Các giải pháp thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, bảo vệ môi trường, chế biến nông - lâm sản...). Kết thúc cuộc thi,

Ban tổ chức đã lựa chọn được 16 giải pháp xuất sắc để trao giải (1 giải nhất, 1 giải nhì, 4 giải ba và 10 giải khuyến khích). Trong đó, giải Nhất được trao cho tác giả Ngô Thái Nguyên (Tĩnh Gia, Thanh Hóa) với giải pháp “Công nghệ HUD và máy xử lý rác thải ở địa phương”; giải Nhì được trao cho tác giả Đỗ Đức Quang (TP Pleiku, Gia Lai) với giải pháp “Cải tiến máy thu hoạch cà phê”; giải Ba thuộc về tác giả Tô Quang Dân với giải pháp “Thuần hóa vịt trời thành vịt nhà”.

Theo tchdkh.org.vn

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Nghiệm thu đề án năng suất chất lượng của 5 doanh nghiệp

Ngày 9/10, Chi Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ) đã tổ chức Hội đồng nghiệm thu đề án năng suất chất lượng của 5 doanh nghiệp trong Tỉnh. Ông Vương Quang Căn – Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Đề án năng suất chất lượng của các doanh nghiệp tham gia nghiệm thu thuộc dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011- 2015”, cụ thể như sau: Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Nam (KCN Đông Xuyên, Tp Vũng Tàu) với 2 nội dung hỗ trợ là tư vấn hệ thống quản lý ISO

14001:2004, OHSAS 18000:2007 và chứng nhận sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn; Công ty CP Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Vũng Tàu (Tp Vũng Tàu) với nội dung hỗ trợ là chứng nhận ISO 9001:2008; Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Sao Đại Dương (Tp Vũng Tàu) với nội dung hỗ trợ là chứng nhận ISO 9001:2008; Công ty TNHH CS Wind Việt Nam (Phú Mỹ I, Tân Thành) với nội dung hỗ trợ là giám sát ISO 14001:2004 và OHSAS 18001:2007; Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tân Phước Thịnh (Tp Vũng Tàu) với nội dung hỗ trợ là chứng nhận sản phẩm gạch bê tông (xi măng cốt liệu) phù hợp TCVN 6477:2011.

Hội đồng đã nhất trí nghiệm thu các đề án năng suất chất lượng của 5 doanh nghiệp trên, và yêu cầu doanh nghiệp hoàn tất các thủ tục có liên quan đến đề án.

➤ Tập huấn hướng dẫn thực hiện công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001:2008

Ngày 8/10, Chi Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Sở KH&CN) tổ chức lớp tập huấn “Hướng dẫn thực hiện công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg”. Tham dự lớp tập huấn có hơn 100 học viên là đại diện

của cơ quan ban ngành và UBND thành phố, huyện, xã trong Tỉnh.

Tham dự tập huấn các học viên được báo cáo viên chính ông Nguyễn Văn Hoà - chuyên viên đánh giá trưởng (ông ty QAS IndoChina) giới thiệu 3 nội dung: hướng dẫn cách thức công bố áp dụng HTQLCL theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008; hướng dẫn cách thức xác định hệ thống tài liệu cần thiết được thiết lập theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và mô hình khung của Bộ KH&CN; biện pháp áp dụng HTQLCL trong cơ quan quản lý hành chính nhà nước để đạt được tính hiệu lực và tính hiệu quả khi áp dụng quản lý theo mô hình Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

Tham dự buổi tập huấn ngoài nội dung chính được báo cáo viên trình bày, các học viên đến tham dự còn mạnh dạn trao đổi những thắc mắc và ý kiến xung quanh các vấn đề xây dựng, áp dụng và duy trì, cải tiến hệ thống QLCL phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại đơn vị, cơ quan của mình.

➤ **Tập huấn về quyền SHTT trong hoạt động nghiên cứu – triển khai**

Ngày 10/10, Sở KH&CN Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp cùng Sở KH&CN TP.HCM và Cục Phát triển thị trường - Doanh nghiệp KH&CN (Bộ

KH&CN) tổ chức lớp tập huấn “Quyền Sở hữu trí tuệ (SHTT) trong hoạt động nghiên cứu – triển khai”. Tham gia lớp tập huấn có khoảng 150 học viên là đại diện của các Sở, Ban, ngành, Viện, Trường, Hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã... trên địa bàn Tỉnh.

Giảng viên ThS. Hoàng Tố Như (Sở KH&CN TP.HCM) và ThS. Phan Hoàng Lan (Cục Phát triển thị trường - Doanh nghiệp KH&CN) giới thiệu cho học viên các chuyên đề: Thực trạng và vai trò của SHTT trong hoạt động nghiên cứu triển khai; Nhận dạng các loại tài sản phát sinh trong hoạt động nghiên cứu triển khai; Xác lập quyền SHTT đối với kết quả đề tài, dự án; Bảo vệ - khai thác kết quả nghiên cứu và Trình tự, thủ tục, thực tiễn giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu.

Theo báo cáo viên Hoàng Tố Như, SHTT có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động nghiên cứu - triển khai kết quả nghiên cứu như SHTT thúc đẩy hoạt động nghiên cứu; hoặc cản trở chuyển giao kết quả nghiên cứu nếu trùng lặp với quyền SHTT mà người khác đã bảo hộ. Những hành vi xâm phạm quyền của người khác và khai thác thương mại bất hợp pháp dẫn đến tranh chấp.. Đồng thời, SHTT còn ảnh hưởng đến việc nghiên cứu, phát triển công nghệ và ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế của đất nước. Vì vậy phải nâng cao nhận

thức của nhà nghiên cứu và tổ chức quản lý hoạt động nghiên cứu – triển khai tại địa phương.

Tại buổi tập huấn, các học viên đã có buổi trao đổi, thảo luận sôi nổi về các vấn đề về quyền SHTT trong hoạt động nghiên cứu triển khai thông qua thực tiễn cơ quan, đơn vị mình.

► **GS Nguyễn Lâm Dũng báo cáo chuyên đề “Nông dân với công cuộc xây dựng nông thôn mới”**

Ngày 23/10, Trung tâm Tin học và Thông tin KHCN (Sở KH&CN) đã tổ chức báo cáo chuyên đề “Nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới” do GS.TS Nguyễn Lâm Dũng (Hội các ngành sinh học Việt Nam) trình bày. Tham dự buổi báo cáo chuyên đề có khoảng 270 đại biểu bao gồm đại diện Hội nông dân tỉnh và nông dân chi hội các xã, phường, huyện thành phố, các hộ nông dân sản xuất giỏi; đại diện phòng kinh tế, phòng nông nghiệp các huyện; thành phố... và đại diện các Sở ban ngành trong Tỉnh.

Tại buổi báo cáo chuyên đề, GS.TS Nguyễn Lâm Dũng đã trình bày vấn đề công nghệ sinh học và sự nghiệp xây dựng nông thôn mới; nông dân và cuộc sống hôm nay; mục tiêu đến năm 2020 ngành nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại và bền vững.

GS.TS Nguyễn Lâm Dũng cho rằng trong thời kỳ mở cửa và hội nhập,

người nông dân bên cạnh những thuận lợi như tiếp cận với KHCN còn phải cạnh tranh quyết liệt và mạnh mẽ với sản phẩm nông nghiệp từ các nước trong khu vực và trên thế giới. Con đường đi đến thành công trong thời kỳ hội nhập là phải ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất những sản phẩm thân thiện với môi trường, an toàn cho cả nhà sản xuất lẫn người tiêu dùng.

Theo GS.TS Nguyễn Lâm Dũng, hiện nay Việt Nam rất coi trọng việc phát triển công nghệ sinh học để phát triển nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp Việt Nam đã đạt những thành tựu, từ một quốc gia thiếu lương thực đã trở thành một nước xuất khẩu gạo thứ nhì thế giới. Sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị thực tiễn rất lớn và đã đem lại những nguồn thu khổng lồ cho nhiều quốc gia phát triển. Tuy nhiên, trong việc ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp của Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn. So với các nước phát triển, công nghệ sinh học của Việt Nam còn thua kém với khoảng cách khá xa.

Giáo sư cũng đưa ra một số kiến nghị về giảm nghèo như: Chú trọng phát triển khu vực phi nông nghiệp; Tái cấu trúc ngành nông nghiệp là một nhân tố hàng đầu và then chốt để giảm nghèo và tăng thu nhập; Phát triển khu vực kinh tế phi nông nghiệp trong nông thôn, hình thành khu vực

dịch vụ và các nghề phụ, làng nghề truyền thống; Phát huy vai trò của hội nông dân trong phòng trào sản xuất, kinh doanh giỏi; Chính sách và biện pháp giảm nghèo cần tập trung vào những “địa chỉ” cụ thể như vùng sâu, vùng xa và các xã đặc biệt khó khăn.

Tại buổi báo cáo, Giáo sư Nguyễn Lân Dũng đã giải đáp những câu hỏi của nông dân liên quan đến ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương mình như cây trồng biến đổi gen, phân bón cho cây trồng, trồng rau bảo đảm... Ngoài ra, Giáo sư còn cung cấp cho bà con nông dân những địa chỉ tin cậy về giống cây trồng, phân bón và nơi tiêu thụ sản phẩm nông sản.

Theo Sở KH&CN

THÔNG TIN CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

► Máy sấy cà phê SRA: Máy nhỏ, hiệu quả lớn

Các nhà khoa học thuộc Trung tâm Năng lượng và Máy nông nghiệp (Đại học Nông lâm TP Hồ Chí Minh) mới đây đã chế tạo thành công máy sấy cà phê SRA nhỏ gọn nhưng công suất có thể đạt từ 7 - 14 tấn cà phê nhân tươi/mẻ.

Máy được thiết kế, chế tạo dựa theo nguyên lý sấy đảo chiều không khí (quá trình sấy gồm hai giai đoạn: sấy theo chiều từ dưới lên và sấy từ trên

xuống), không cần đảo trộn hạt bằng thủ công, với kết cấu bao gồm lò đốt vỏ cà phê, quạt sấy và bể sấy. Máy có kết cấu nhỏ gọn chỉ chiếm ½ diện tích mặt bằng lắp đặt so với các loại máy sấy tĩnh kiểu cũ có cùng năng suất.

Ưu điểm của máy là không tốn công cào, đảo trong quá trình sấy; giảm được chi phí mặt bằng lắp đặt; hạn chế khói bụi trong quá trình sấy; và tạo ra sản phẩm cà phê sấy khô đồng đều, tiết kiệm nguyên liệu đốt và chi phí sấy.

Với mỗi mẻ sấy, người dân thu lời từ 3-3,5 triệu đồng ở máy sấy SRA-7 (công suất 7 tấn/mẻ) và 7-10 triệu đồng ở máy sấy RSA -14 (công suất 14 tấn/mẻ).

Đến tháng 7/2014, đã có khoảng 130 máy sấy cà phê quả với năng suất từ 2-30 tấn/mẻ được lắp đặt và chuyên giao tại các tỉnh như: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông... Hai máy sấy công suất 14-15 tấn/mẻ cũng đã được Trung tâm lắp đặt cho Vinacafe Đà Lạt.

Theo tiasang.com.vn

► Robot gieo hạt, rau củ tự động

“Robot gieo hạt rau củ quả tự động” của anh Phạm Văn Hát ở Hải Dương được đánh giá cao, không chỉ vì nó có thể ứng dụng rộng rãi cho các hộ gia đình trồng rau mà còn phát huy hiệu quả cả trên các khu vực chuyên canh rau trong cả nước.

Gọi là robot vì máy có khả năng tự động gieo các loại hạt theo thiết kế. Hiện nay, chiếc máy của anh đang tự động gieo hạt rau củ quả trên luống thẳng rộng 1m, số lượng 40 hạt trên một hàng và khoảng cách giữa các hạt được thu hẹp và ổn định chỉ còn 3 cm. Theo tính toán của tác giả, máy gieo một lạng hạt giống như su hào, súp lơ, bắp cải... tương đương khoảng 10.000 hạt chỉ trong 25 phút. So với việc gieo hạt bằng tay, năng suất được lên đến 80 lần, khoảng cách hạt đồng đều, đảm bảo yêu cầu theo tiêu chuẩn, do đó không mất công nhổ tía cây thừa, dễ chăm sóc và thu hoạch.

Với máy gieo hạt rau củ quả tự động, anh Phạm Văn Hát đã vinh dự được trao giải nhất hội thi sáng tạo KH&CN tỉnh Hải Dương năm 2013 và nhiều giải thưởng khác.

Theo tiasang.com.vn

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KH&CN

❖ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN

Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) vừa ban hành Thông tư liên tịch (TTLT) số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV về Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN. Đây là căn cứ để thực hiện việc tuyển

dụng, sử dụng và quản lý viên chức chuyên ngành KH&CN trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN gồm: nhóm chức danh nghiên cứu khoa học và nhóm chức danh công nghệ. Nhóm chức danh nghiên cứu khoa học gồm: nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) mã số V.05.01.01; nghiên cứu viên chính (hạng II), mã số V.05.01.02; nghiên cứu viên (hạng III), mã số V.05.01.03; trợ lý nghiên cứu (hạng IV), mã số V.05.01.04.

Nhóm chức danh công nghệ gồm: kỹ sư cao cấp (hạng I), mã số V.05.02.05; kỹ sư chính (hạng II), mã số V.05.02.06; kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07; kỹ thuật viên (hạng IV), mã số V.05.02.08.

TTLT đã quy định cụ thể về nhiệm vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo và bồi dưỡng, tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ với các nhóm chức danh.

TTLT nói trên có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2014, áp dụng với viên chức chuyên ngành KH&CN làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Thông tư liên tịch này thay thế Quyết định số 11/2006/QĐ-BNV ngày 05/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức chuyên ngành KH&CN.

Theo truyenthongkhoaoc.vn